

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/DS-ST
Ngày: 09 - 11 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lân

Ông Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 501/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Nguyệt A** – sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Nguyệt A trình bày:

Vào ngày 20/01/2019 âl, bà A có cho bà M vay 27.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, lãi suất theo thỏa thuận 1.500.000/tháng (tương đương 3%/ tháng) nhưng từ ngày 20/6/2019 âl đến nay bà M không đóng lãi, sau đó hai bên gặp chốt lại bà M có hứa tới ngày 20/6/2020 âl sẽ thanh toán cho bà số vốn 27.000.000 đồng + 05 chỉ vàng và bà có chấp nhận cho bà M tiền lãi 12.000.000 đồng, bà M chỉ phải thanh toán cho bà 5.000.000 đồng tiền lãi. Nhưng đến nay bà M vẫn không thanh toán nên yêu cầu bà M thanh toán tiền vốn 27.000.000 đồng + 05 chỉ vàng 24k và tiền lãi tính từ thời điểm 20/6/2019 âl đến nay theo mức lãi suất 1.000.000 đồng/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà A khoản tiền vốn 27.000.000 đồng và 05 chỉ vàng

24k như bà A vào ngày 20/01/2019 ã như bà A trình bày và bà có đóng lãi đến ngày 20/6/2019 ã thì không có khả năng thanh toán lãi đến nay. Trước yêu cầu của bà A bà thống nhất nhưng vì hoàn cảnh khó khăn xin bà A không tính lãi, bà chấp nhận trả khoản tiền vốn gồm 27.000.000 đồng + 05 chỉ vàng 24k và 5.000.000 đồng lãi như đã hứa và xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Nguyệt A thay đổi yêu cầu, không yêu cầu tính lãi từ thời điểm 20/6/2019 ã đến nay theo mức lãi suất 1.000.000 đồng/tháng mà chấp nhận cho bà M trả khoản tiền 27.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24k và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Nhà nước kể từ ngày 20/6/2019 ã cho đến nay trên số tiền 27.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi vàng.

Bà Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên ý kiến, xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng và chấp nhận thanh toán lãi theo quy định Nhà nước từ ngày 20/6/2019 ã đến nay theo yêu cầu của bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Nguyệt A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M thanh toán tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị M hiện đang cư trú tại địa chỉ Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C . nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Nguyệt A có cho bà Nguyễn Thị M vay khoản tiền 27.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k vào ngày 20/01/2019 ã, với lãi suất 3%/ tháng, tương đương 1.5000.000 đồng/ tháng và được bà M thừa nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà A cho rằng từ ngày 20/6/2019 ã do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi nên bà A và bà M có gặp và thỏa thuận, theo đó bà M có trách nhiệm thanh toán cho bà A khoản tiền vốn 27.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24k và 5.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 20/6/2020 ã. Tuy nhiên, đến hạn bà M vẫn không trả nên bà A khởi kiện yêu cầu buộc bà M thanh toán số tiền vốn gồm: 27.000.000 đồng; 05 chỉ vàng 24k và lãi suất theo quy định Nhà nước từ ngày 20/6/2019 ã đến nay trên số tiền 27.000.000 đồng, bà M thống nhất thanh toán lãi suất theo yêu cầu của bà A nhưng bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên đều thống nhất toàn bộ nội dung về khoản vốn vay, quá trình thanh toán, nội dung giao kết, lãi suất và tổng số nợ còn lại phải trả, chỉ còn tranh chấp về phương thức thanh toán. Phía bà M yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng bà A không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Nguyệt A, buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Nguyệt A tổng số tiền: 34.231.000 đồng (Trong đó: 27.000.000 đồng vốn + 7.231.000 đồng lãi) và 05 chỉ vàng 24k.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Nguyệt A nên bị đơn bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền, vàng phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: [34.231.000 đồng + 05 chỉ vàng 24k (lấy giá vàng được công bố tại thời điểm xét xử ở mức 5.470.000 đồng/chỉ làm căn cứ tính án phí) tương đương số tiền là 27.350.000 đồng] x 5% = 3.079.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Nguyệt A đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai.

Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Trần Nguyệt A tổng số tiền: 34.231.000 đồng (trong đó: 27.000.000 đồng vốn + 7.231.000 đồng lãi) và 05 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mai phải chịu 3.079.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Lên - Bùi Xuân Minh

Hồ Yến Phương

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

Hồ Yên Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Lên - Bùi Xuân Minh

Hồ Yên Phương